

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Ngô Thị Huyền - Nguyễn Thị Hoàng Oanh - Văn Đình Vỹ Phương
Trường Đại học Lạc Hồng
Email: huyenngo@lhu.edu.vn

Tóm tắt: Trong bối cảnh Cách mạng 4.0, chuyển đổi số được Đảng và Nhà nước xác định là một quá trình tất yếu, giáo dục - đào tạo là một trong những lĩnh vực được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số. So với các cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân, hoạt động chuyển đổi số ở các trường đại học được thực hiện tương đối mạnh mẽ, toàn diện. Trường Đại học Lạc Hồng cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Quá trình chuyển đổi số tại đây đã mang lại những kết quả nhất định, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục, cũng là góp phần đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống. Bài viết khái quát quá trình chuyển đổi số tại trường Đại học Lạc Hồng và khuyến nghị những giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các trường đại học tại Đồng Nai.

Từ khóa: Chuyển đổi số; Chuyển đổi số tại Đồng Nai; Chuyển đổi số trong giáo dục đại học; Đại học Lạc Hồng; Nguồn nhân lực số.

Nhận bài: 10/05/2022; Phản biện: 14/05/2022; Duyệt đăng: 17/05/2022.

1. Đặt vấn đề

Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định chuyển đổi số là một trong những đột phá chiến lược nhằm tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến phức tạp như hiện nay, yêu cầu và giá trị của chuyển đổi số càng thể hiện rõ nét. Giáo dục và đào tạo - với sứ mệnh tạo ra lớp người có kỹ năng số - là một trong các lĩnh vực được quan tâm, thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số.

Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số cũng như sứ mệnh, trách nhiệm của giáo dục đại học trong quá trình chuyển đổi số quốc gia nói chung, quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng, những năm qua, trường Đại học Lạc Hồng (LHU) đã triển khai xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, hiện đại hoá nguồn nhân lực, mạnh dạn thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện, từ quản lý, điều hành đến tổ chức quá trình đào tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận định chung về chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục

2.1.1. Nhận định chung về chuyển đổi số

Thuật ngữ chuyển đổi số (digital transformation) hiện nay được sử dụng khá rộng rãi với hàm ý chuyển đổi các quá trình khác nhau từ trạng thái truyền thống sang trạng thái số với các công nghệ số hóa, như Big data, IoT, Blockchain,... và các phần mềm công nghệ để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, quy trình, phương thức làm việc và văn hóa của tổ chức.

Chuyển đổi số có thể bao gồm 3 giai đoạn: 1/ Số hóa (Digitization): Chuyển thông tin thực sang dạng số để dễ dàng lưu trữ, tìm kiếm, chia sẻ; 2/ Ứng dụng kỹ thuật số vào các quy trình nghiệp vụ (Digitalization): Sử dụng phần mềm để làm cho các hoạt động trở nên đơn giản và hiệu quả hơn; 3/ Chuyển đổi số (Digital transformation): Sử dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật,... để thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu một cách toàn diện và triệt để dẫn đến sự thay đổi mô hình và cách thức hoạt động của tổ chức.

Trong bài viết *Digital Transformation: A literature Review and Guideline for Future Research* in trong Kỷ yếu *Trends and Advances in Information Systems and Technologies* (Tạm dịch: Xu hướng và Tiến bộ trong Hệ thống thông tin và Công nghệ), tác giả J.Reis và cộng sự (2018) cho rằng: Việc chuyển đổi số có thể bao hàm: 1/ Công nghệ: Sử dụng các công nghệ mới như mạng xã hội, điện thoại thông minh, máy tính bảng và/hoặc các thiết bị công nghệ khác; Tổ chức: Những thay đổi trong quá trình vận hành của tổ chức hoặc tạo ra các mô hình kinh doanh mới; Xã hội: Các tác động đến con người như trải nghiệm của người dùng, hoặc phản kháng/chống lại sự thay đổi (tr.411- 421).

Ở nước ta, chuyển đổi số được xác định là một nội dung quan trọng, cần được thúc đẩy để nhanh chóng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Từ 2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó khẳng định “nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công

ngành lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số". Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14/1/2020 về *Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.

Đến Đại hội XIII của Đảng, lần đầu tiên, những khái niệm như chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số,... đã được đề cập, là điểm nổi bật trong *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*. Nội hàm của những khái niệm này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, quan điểm phát triển và các đột phá chiến lược: "Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh" (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021, tr.214). Cùng với sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là một trong ba trụ cột cần phải phát triển nhanh, bền vững, đồng thời là một trong những khâu đột phá lớn, góp phần "tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh" (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021, tr.221).

Trên phạm vi tỉnh Đồng Nai, chuyển đổi số và vai trò của nó trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được Đảng bộ và chính quyền Tỉnh nhận thức sâu sắc, có những chỉ đạo, triển khai trên cả ba trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số. Điển hình là hai văn bản gồm: Quyết định 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 về Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0, và *Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai*. Trong đó, đã xác định các mục tiêu cơ bản cũng như nhiệm vụ giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện chương trình chuyển đổi số.

2.1.2. Chuyển đổi số trong giáo dục và những lợi ích của nó

Giáo dục và đào tạo là một trong các lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số với nội dung chủ yếu là "phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; Số hoá tài liệu, giáo trình; Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp

và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hoá" (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Sự ưu tiên này bắt nguồn từ vai trò của giáo dục trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực số, tạo ra một lớp người có kỹ năng số.

Ở bậc đại học, chuyển đổi số có thể được hiểu là quá trình áp dụng những thay đổi triệt để của công nghệ số trong mọi góc độ, khía cạnh vận hành của một cơ sở giáo dục đại học. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đại học có thể bao gồm: 1/ Ứng dụng công nghệ trong lớp học. Chẳng hạn, người học được sử dụng điện thoại thông minh, máy tính có kết nối internet để thuận tiện cho việc nhận tài liệu từ giảng viên, trao đổi và nộp bài luận cho giảng viên cũng như làm việc nhóm với người học khác; 2/ Ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và đánh giá, như học tập trực tuyến (E-learning), học tập theo dự án,...; 3/ Ứng dụng công nghệ trong quản trị tổ chức cung cấp dịch vụ giáo dục đại học, như hệ thống phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý chương trình đào tạo, quản lý kết quả học tập,....

Chuyển đổi số trong giáo dục mang lại nhiều lợi ích. Các quy trình diễn ra nhanh hơn, rút ngắn thời gian chờ đợi của người học. Cán bộ, giảng viên các trường đại học cũng có nhiều thời gian để thực hiện các hoạt động khác để tạo thêm các giá trị. Các thủ tục hành chính, giấy tờ cũng được giải quyết nhanh và chính xác hơn, bớt gây phiền hà cho người học cũng như các trường đại học. Với sự hỗ trợ của các công nghệ số như IoT, Big data,... các trường sẽ hiểu hơn về người học thông qua việc phân tích các thói quen, hành vi, từ đó mà có hỗ trợ, tư vấn phù hợp, kịp thời cho người học, nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục. Nhờ chuyển đổi số, người học có thể chủ động sắp xếp việc học tập một cách linh hoạt, học bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, được tiếp cận nhiều thông tin, nhờ đó mà tối ưu hoá quá trình học tập.

Với việc chuyển đổi số trong giáo dục, các hoạt động kết nối giữa trường đại học với các doanh nghiệp, các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước cũng thường xuyên và thuận lợi hơn. Nhờ đó, thúc đẩy hoạt động hợp tác, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường lao động. Ngoài ra, chuyển đổi số trong giáo dục còn góp phần minh bạch các quy trình và kết quả của cơ sở đào tạo đại học thông qua việc đánh giá, đo lường kết quả hoạt động của từng cá nhân có liên quan đến quá trình giảng dạy và học tập một cách khách quan, chủ động, chính xác, kịp thời và nhanh chóng.

2.2. Thực tiễn chuyển đổi số tại Đồng Nai và những yêu cầu đặt ra đối với các trường đại học trên địa bàn tỉnh

2.2.1. Thực tiễn chuyển đổi số tại Đồng Nai thời gian qua

Trong lộ trình chuyển đổi số, tỉnh Đồng Nai đã có kế

hoạch cho tất cả các ngành, lĩnh vực, đồng thời xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số, trong đó, người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp có vai trò quan trọng nhất và quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

Thời gian qua, tỉnh đã và đang thực hiện các bước trong chuyển đổi số ở hầu hết các các lĩnh vực từ quản lý nhà nước đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Cụ thể, phía các sở, ngành, địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giải quyết các thủ tục hành chính để đơn giản, rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Các thủ tục hành chính được công khai trên mạng để doanh nghiệp, người dân biết đăng ký, thực hiện. Ở nhiều lĩnh vực, người dân và doanh nghiệp có thể đăng ký qua internet và nhận kết quả tại nhà. Các doanh nghiệp tại Đồng Nai cũng có kế hoạch chuyển đổi số bắt đầu từ việc chuyển đổi máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa nhiều khâu trong sản xuất, giảm sức lao động nhưng vẫn tăng được sản lượng hàng hóa, đảm bảo chất lượng (Dẫn theo Khánh Minh, Mục tiêu trong chuyển đổi số của Đồng Nai, 2021).

Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số năm 2020 (DTI) cho thấy, trong bức tranh tổng thể về chuyển đổi số tại Việt Nam, Đồng Nai xếp vị trí 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chuyển đổi số. Với ba trụ cột chính: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số, tỉnh Đồng Nai lần lượt xếp ở vị trí 29 - 25 - 16. Cũng theo Báo cáo này, trong bức tranh chuyển đổi số vùng Đông Nam Bộ, Đồng Nai xếp thứ hai sau TP. Hồ Chí Minh.

Đến nay, Tỉnh Đồng Nai đã ban hành xong *Khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0* và *Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai*. Mục tiêu đến năm 2030 là: Xây dựng hoàn thiện chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; phát triển nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; Phát triển chính quyền số, kinh tế số, chuyển đổi số trong các ngành với tinh thần: “Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và công nghệ thông tin, phong trào đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực”; Hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp, tăng cường sự tham gia người dân trong các hoạt động chính quyền nhà nước; tăng cường hiệu quả hoạt động và đổi mới trong các chính quyền nhà nước; phát triển dữ liệu mở của chính quyền nhà nước

để tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội; Đồng Nai thuộc nhóm các địa phương đứng đầu về tổ chức triển khai Chuyển đổi số.

Quá trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai dựa trên các nguyên tắc cơ bản: *Thứ nhất*, nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; *Thứ hai*, người dân, doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; *Thứ ba*, thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; *Thứ tư*, phát triển và ứng dụng các nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số; *Thứ năm*, bảo đảm an toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số; *Thứ sáu*, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số; *Thứ bảy*, hợp tác quốc tế là giải pháp quan trọng để thực hiện chuyển đổi số.

Để đạt được mục tiêu chuyển đổi số nêu trên, chương trình đã đưa ra các nhiệm vụ giải pháp như: Phát triển nền tảng chuyển đổi số; Phát triển Chính quyền số; Phát triển kinh tế số; Phát triển xã hội số;... Đặc biệt, 10 lĩnh vực được lựa chọn, ưu tiên chuyển đổi số trước trong đó có lĩnh vực giáo dục.

2.2.2. Yêu cầu đặt ra đối với các trường đại học trên địa bàn tỉnh, trong đó có Trường Đại học Lạc Hồng

Theo đánh giá của các chuyên gia, mặc dù thuộc nhóm địa phương có công nghiệp phát triển đứng đầu cả nước, quá trình chuyển đổi số có nhiều nỗ lực, nhưng kết quả đạt được chưa thật sự tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Kết quả trong các Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT - truyền thông Việt Nam (Vietnam ICT Index), cho thấy, trong những năm gần đây, chỉ số ICT của Đồng Nai liên tục giảm so với trước.

Chỉ số	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
Xếp hạng chung	34	26	12
Xếp hạng hạ tầng kỹ thuật	14	13	8
Xếp hạng hạ tầng nhân lực	48	45	16
Xếp hạng Ứng dụng CNTT	45	9	10

Nguồn: Báo cáo Vietnam ICT Index (Bảng số liệu được tác giả tổng hợp từ báo cáo)

Vì vậy, với vai trò là nơi cung cấp dịch vụ giáo dục, trực tiếp đào tạo về nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, các trường đại học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung và Trường Đại học Lạc Hồng nói riêng là đơn vị đầu tàu thực hiện nhiệm vụ tạo ra nguồn nhân lực số. Yêu cầu đặt ra đối với các trường đại học là phải *chủ động, linh hoạt, nhanh chóng, tiên phong, quyết liệt* trong quá trình chuyển đổi số.

Quá trình này cần được thực hiện một cách đồng bộ, có chọn lọc, linh hoạt. Ngoài việc đầu tư hạ tầng công

nghe thông tin, thì chìa khoá để chuyển đổi số thành công nằm ở nhân tố con người, mà trước hết là đội ngũ giảng viên giỏi. Đây là nền tảng thực tiễn quan trọng quyết định chất lượng nguồn nhân lực số mà các trường tạo ra thông qua các dịch vụ giáo dục. Bắt đầu bằng nguồn nội lực của mỗi trường, quá trình chuyển đổi số cần được thực hiện ngay trong các đơn vị trực thuộc, trong hoạt động của trường.

Sự tiên phong trong chuyển đổi số của các trường còn góp phần truyền thông ra cộng đồng để làm thay đổi nhận thức của người dân về chuyển đổi số.

2.3. Quá trình chuyển đổi số tại Trường Đại học Lạc Hồng

2.3.1. Giới thiệu về Trường Đại học Lạc Hồng

Trường Đại học Lạc Hồng được thành lập từ 1997, có trụ sở chính tại Số 10 Huỳnh Văn Nghệ - P. Bửu Long, TP. Biên Hoà. Trường đào tạo 17 ngành thuộc khối kỹ thuật, kinh tế, ngôn ngữ và sức khoẻ. Sau 24 năm kể từ ngày thành lập, đến nay, Trường có một hệ thống cơ sở vật chất tương đối đồng bộ, hiện đại; nhiều thế hệ sinh viên đã trưởng thành và giữ nhiều vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước; nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã được chuyển giao và góp phần tạo ra những giá trị thực tế cho xã hội; nhiều cuộc thi, sân chơi khoa học đều có sự góp mặt và thống lĩnh bởi sinh viên của Nhà trường, điển hình là sân chơi Robocon, cuộc thi xe tiết kiệm nhiên liệu... không chỉ đưa tên tuổi của Đại học Lạc Hồng mà còn góp phần làm rạng danh đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế. Đến thời điểm hiện tại, Đại học Lạc Hồng cũng là trường Đại học tư thục của Việt Nam có nhiều chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế nhất theo bộ tiêu chí của AUN – QA (ASEAN University Network - Quality Assurance).

2.3.2. Nội hàm hoạt động chuyển đổi số tại trường Đại học Lạc Hồng

Quá trình chuyển đổi số tại LHU được thể hiện ở các mặt sau:

Về nhận thức: Khởi đầu cho quá trình chuyển đổi số tại LHU được Lãnh đạo Trường xác định là thay đổi nhận thức để tạo sự đồng thuận và quyết tâm trong đội ngũ cán bộ, giảng viên. Thông qua các buổi tập huấn, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên của Trường được thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, quản lý và điều hành.

Về chính sách, quản lý, điều hành: Nhà trường tạo điều kiện tối đa về mặt chính sách, khuyến khích đội ngũ giảng viên thực hiện chuyển đổi số trong công việc của họ, ứng dụng các công cụ số trong giảng dạy và đánh giá sinh viên. Khuyến khích áp dụng phương pháp dạy học theo dự án, đẩy mạnh ứng dụng, đổi mới sáng tạo, học

tập trực tuyến và giao bài tập về nhà cho sinh viên thông qua các nền tảng số.

Các cuộc họp được thực hiện dưới hình thức trực tuyến. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, các báo cáo,... cũng được số hoá.

Về hạ tầng: Điều kiện tiên quyết để chuyển đổi số là hạ tầng CNTT, vì vậy, tất cả các khu giảng đường, thư viện, ký túc xá, phòng thí nghiệm, xưởng máy,... đều được trang bị hệ thống máy tính kết nối internet và wifi miễn phí, đảm bảo để giảng viên và sinh viên có thể truy cập, tra cứu thông tin và làm việc, học tập được mọi lúc, mọi nơi. Ngoài ra, toàn bộ giáo trình, tài liệu tham khảo đều được số hoá, cho phép giảng viên, sinh viên khai thác ở mọi lúc, mọi nơi.

Về chương trình đào tạo, giáo trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá: Chương trình đào tạo của Trường được cập nhật định kỳ, ưu tiên lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số, về cách mạng 4.0 vào nội dung chương trình. Nguồn học liệu cũng được số hoá,... Trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện đại, Nhà trường đẩy mạnh phát triển các nền tảng dạy học và thi trực tuyến (Quản lý học tập Moodle, google classroom kết hợp với các hệ thống lưu trữ trực tuyến như là Google drive..., tương tác trực tuyến, như Zoom, Ms team, Google meet, kahoot, Quizziz, Padlet, Menti,...).

Hoạt động đánh giá chất lượng không ngừng được cải tiến, ứng dụng triệt để lợi thế về CNTT. Điển hình là trong đợt đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN-QA (tháng 6/202), trong điều kiện dịch bệnh hết sức phức tạp, hoạt động đánh giá - do đó, được thực hiện trên nền tảng trực tuyến, kết nối các điểm cầu từ Việt Nam đến Thái Lan, Malaysia, Indonesia,...

Về nguồn nhân lực số: Trong mỗi trường đại học, chất lượng nguồn nhân lực số là yếu tố quan trọng nhất tạo nên sự thành bại của quá trình chuyển đổi số. Hiện tại, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên LHU đều nhận thức ngày càng đầy đủ về vai trò của chuyển đổi số, không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu và ứng dụng các công cụ số vào công việc, học tập. Nhờ đó, kỹ năng số cũng ngày càng được nâng cao, bước đầu hình thành các chuẩn mực văn hoá, ứng xử trong môi trường số.

Về truyền thông: Đến nay, Trường Đại học Lạc Hồng đã xây dựng thành công cổng thông tin điện tử, là công cụ giao tiếp hữu hiệu cung cấp lượng thông tin khổng lồ đến hàng chục ngàn thành viên. Hàng loạt hệ thống ứng dụng tích hợp vào cổng thông tin điện tử như hệ thống website, quản lý điểm, hệ thống xem lịch học, lịch thi, hệ thống cấp giấy chứng nhận, quản lý email, hệ thống E-learning, hệ thống thi đánh giá online... Đặc biệt áp dụng thành công hệ thống đăng nhập một lần dành cho người sử dụng (SSO) giảm thiểu thời gian cho người sử dụng hệ thống. Với một tài khoản duy nhất người dùng

có thể đọc tin tức, “tám” với bạn bè, gửi thiệp, gửi thư điện tử, quản lý thư viện hình ảnh cá nhân, quản lý lịch hẹn, lịch công việc,... Cổng thông tin điện tử Trường Đại học Lạc Hồng có khả năng cung cấp một môi trường làm việc điện tử với nhiều công cụ văn phòng tiện ích cho hàng chục ngàn người dùng cùng lúc.

Trong công tác tuyên truyền, giáo dục sinh viên, Nhà trường đã xây dựng mạng truyền thông nội bộ (trang Me),... với tính bảo mật cao, đảm bảo sự an toàn cho người dùng. Ngoài các nền tảng truyền thông nội bộ, LHU cũng đẩy mạnh truyền thông và giáo dục sinh viên trên nền tảng mạng xã hội, đăng tải các nội dung tích cực, gương người tốt, việc tốt đến sinh viên và xã hội.

2.4. Khuyến nghị giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong trường đại học

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các trường đại học trên địa bàn tỉnh, từ đó góp phần thực hiện thành công, nhanh chóng mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai, tác giả bài viết mạnh dạn nêu ra một số giải pháp như sau:

Về phía các trường đại học. Tiên đề thực tiễn đầu tiên cho chuyển đổi số suy đến cùng là hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng số. Các trường phải đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng số nhằm đáp ứng nhu cầu kết nối và xử lý dữ liệu. Phát triển các nền tảng số phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu của trường.

Trong chương trình đào tạo của trường, các nội dung số cần được soạn thảo và bổ sung vào chương trình hiện có, có thể dưới dạng các học phần độc lập, hoặc lồng ghép trong các chương trình đào tạo từng ngành. Trong quá trình triển khai, bên cạnh các giờ học chính quy, có thể tổ chức thêm các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cho người học và cho đội ngũ giảng viên của trường. Điều này là hết sức cần thiết, tạo ra những tác động cùng chiều để nhanh chóng hình thành kết quả như mong muốn.

Một môi trường học thuật khai phóng, dân chủ, giảng viên được bảo vệ, được trao quyền, được khuyến khích luôn có ảnh hưởng tích cực, tạo tiền đề cho sự ra đời của nhiều sáng kiến, phát minh. Do đó, các trường đại học cần kiến tạo một cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp để khuyến khích giảng viên đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm.

Về phía giảng viên. Đội ngũ giảng viên các trường phải không ngừng đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu và thường xuyên bám sát các hoạt động thực tiễn, các yêu cầu mà xã hội đặt ra. Trong bối cảnh chuyển đổi số, giảng viên không những là người hướng dẫn mà còn là người thiết kế môi trường học tập tiên tiến, giúp sinh viên tự định hướng việc học. Do đó, giảng viên phải thay đổi nhận thức “về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số” (Thủ tướng Chính phủ, 2020) và biến nhận thức thành hành động.

Để làm được điều này, bên cạnh kỹ năng số, giảng viên phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung và kế hoạch giảng dạy, lựa chọn các công cụ kỹ thuật số phù hợp để thiết kế bài giảng. Việc ứng dụng các công cụ số vào quá trình dạy học là một minh chứng sinh động để giảng dạy các nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục.

Về phía xã hội và doanh nghiệp. Giáo dục tạo ra nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp và xã hội. Do đó, quá trình chuyển đổi số cũng như mọi quá trình đổi mới trong lĩnh vực giáo dục cần có sự chung tay của doanh nghiệp và cả xã hội. Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp không những giải quyết vấn đề việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp mà còn là kênh thông tin về sự phát triển của công nghệ, về yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực, là cơ sở thực tiễn cho quá trình chuyển đổi số trong các trường đại học. Trong mối quan hệ này, các trường đại học cần nỗ lực tìm kiếm, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để nhận tài trợ về điều kiện vật chất kỹ thuật hỗ trợ học tập cũng như thực hành. Đối với các trường đại học đào tạo các chuyên ngành kỹ thuật như LHU, nội dung này càng trở nên cần thiết.

Về phía chính quyền tỉnh Đồng Nai. Cần coi trọng, quan tâm công tác đào tạo nguồn nhân lực số. Theo đó, hiện đại hoá nguồn nhân lực hiện có, đồng thời, kiến tạo môi trường sống, chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút và giữ chân những người có năng lực số (nhân tài). Bên cạnh đó, cần phối hợp các trường đại học trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực số bổ sung trong quá trình chuyển đổi số cũng như tạo ra những công dân số trong tương lai.

3. Kết luận

Đến nay, chuyển đổi số đã trở thành một quá trình thực tiễn, được xem là một trong các đột phá chiến lược để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Ở Đồng Nai, thời gian qua, quá trình chuyển đổi số đã bước đầu đạt được thành tựu nhất định. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số của tỉnh đòi hỏi tính tiên phong của các trường đại học trên địa bàn, với sứ mệnh là đào tạo nguồn nhân lực số.

Nhận thức rõ xu thế và tác động của cuộc cách mạng 4.0, trong những năm qua, LHU đã từng bước thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản trị nội bộ,... trở thành một trong những cơ sở giáo dục tiên phong trong chuyển đổi số. Yêu cầu đặt ra đối với LHU cũng như các trường đại học trên địa bàn tỉnh là sự chủ động, linh hoạt, nhanh chóng, tiên phong, quyết liệt trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, trong đó, khâu cốt lõi nhất là hạ tầng CNTT và nguồn lực con người.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở tìm hiểu của tác giả thông qua các nghiên cứu đã nói ở trên. Ngoài ra, nhóm tác giả còn nhận được sự tư vấn, chia sẻ thông tin từ PGS, TS. Nguyễn Vũ Quỳnh - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng về các kênh truyền thông của trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Trích xuất từ: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-52-nqtw-ngay-2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715> (ngày 10/8/2021).
- [2]. Bộ Thông tin và Truyền thông (4/2021), *Báo cáo Vietnam ICT Index*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [3]. Bộ Thông tin và Truyền thông (10/2021), *Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số năm 2020 (DTI)*, Xem tại: <https://dti.gov.vn/>
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Khánh Minh (2021), *Mục tiêu trong chuyển đổi số của Đồng Nai*, Báo Đồng Nai điện tử (<http://www.baodongnai.com.vn>).
- [6]. Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (6/2020), *Quyết định phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định Số 479/QĐ-TTg ngày 3/6/2020)*, Xem tại: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=200163.
- [7]. J.Reis và cộng sự (2018), *Digital Transformation: A literature Review and Guideline for Future Research* (Trong sách: Trends and Advances in Information Systems and Technologies, Volume 1). Nxb. Springer, Switzerland.
- [8]. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (9/2020), *Quyết định 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 về Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai*, phiên bản 2.0.
- [9]. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (12/2020), *Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai*.

Digital transformation in higher education Reality at Lac Hong University

Ngo Thi Huyen - Nguyen Thi Hoang Oanh - Van Dinh Vy Phuong

Lac Hong University

Email: huyengo@lhu.edu.vn

Abstract: In the context of Revolution 4.0, digital transformation is defined by the Party and State as an inevitable process. Education - training is one of the priority areas for digital transformation. Compared with all levels in the national education system, digital transformation activities at the universities are carried out relatively strongly and comprehensively. Lac Hong University is no exception to that trend. The digital transformation process here has brought certain results, contributing to the realization of the goal of digital transformation in education, as well as contributing to bringing the Resolution of the 11th Dong Nai Provincial Party Congress, the Resolution of the 13th National Party Congress to life. The article outlines the digital transformation process at Lac Hong University and recommends the solutions to promote the digital transformation process at the universities in Dong Nai.

Keywords: Digital transformation, digital transformation in Dong Nai, digital transformation in higher education, Lac Hong University, digital human resources.